

Bản án số: 32/2024/DS-ST

Ngày: 29-5-2024

V/v “*Tranh chấp*”

Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Tấn

2. Ông Đỗ Văn Ngôn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-DS ngày 10/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-DS ngày 02/5/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Tiêu Văn C, sinh năm 1950 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Dương Huy, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** Anh Ngô Xuân H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Núi, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ghi ngày 30/8/2023, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Tiêu Văn C trình bày:*

Ông và anh Ngô Xuân H không có mối quan hệ gì. Ngày 17/3/2023 ông có cho anh Ngô Văn H ở thôn Núi, xã Trung Sơn vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền đề ngày 17/3/2023 tại gia đình nH ông. Lúc viết giấy vay tiền có mặt ông và anh H, toàn bộ chữ viết trong giấy biên nhận vay tiền là chữ viết của anh H. Chữ viết, chữ ký trong mục người vay tiền ký tên “H, Ngô Xuân H” là chữ ký chữ viết của anh H. Khi viết xong giấy này ông đã đưa cho anh H tiền mặt đầy đủ số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), khi đưa tiền hai bên không viết

thêm giấy tờ gì khác, hai bên thỏa thuận miệng không ghi vào giấy biên nhận vay tiền là vay trong thời hạn 01 tháng thì anh H phải trả cho ông số tiền trên. Anh H vay ông số tiền trên để mục đích để trả công thợ vì anh H làm cai xây dựng, số tiền này lúc vay vợ anh H không có mặt, không liên quan gì đến vợ anh H, ông đề nghị không đưa vợ anh H vào tham gia tố tụng trong vụ án này. Số tiền ông cho anh H vay là số tiền của cá nhân ông không liên quan gì đến vợ con ông, đề nghị không đưa vợ con ông vào tham gia tố tụng trong vụ án này. Sau khi đến hạn trả nợ như thỏa thuận, ông đã đòi anh H rất nhiều lần nhưng anh H vẫn không trả được cho ông khoản tiền nào.

Nay ông yêu cầu cá nhân anh H phải trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đã vay theo giấy biên nhận vay tiền ngày 17/3/2023 và ông không yêu cầu trả lãi. Ngoài ra, ông không yêu cầu và trình bày thêm nội dung gì khác.

Tại phiên tòa ông Tiêu Văn C có mặt trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

* Đối với bị đơn anh Ngô Xuân H: Tòa án đã tiến hành giao, gửi các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định của pháp luật nhưng tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, anh H đều vắng mặt và không có ý kiến gì về việc khởi kiện của ông Tiêu Văn C và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Xuân H vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn ông C chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh H không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tiêu Văn C. Buộc anh Ngô Xuân H phải trả cho ông Tiêu Văn C số tiền đã vay là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo giấy biên nhận vay tiền ngày 17/3/2023.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Tiêu Văn C và anh Ngô Xuân H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh H có nơi cư trú: Thôn Núi, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc

Giang nên Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

- Đối với chị Vũ Thị Quý, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Núi, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang là vợ anh Ngô Xuân H tại biên bản làm việc ngày 23/4/2024 có trình bày ý kiến chị xác định không biết việc vay tiền giữa ông C và anh H, anh H không nói chuyện gì với chị, chị không liên quan, số tiền anh H vay của ông C là số tiền làm ăn cá nhân của anh H, chị không được sử dụng số tiền này, số tiền anh H vay không liên quan gì đến chị, anh H phải có trách nhiệm trả cho ông C và chị đề nghị Tòa án không triệu tập, không đưa chị vào tham gia tố tụng trong vụ án này. Nguyên đơn ông C khai số tiền cho anh H vay lúc vay vợ anh H không có mặt, không biết, không liên quan ông yêu cầu cá nhân anh H phải trả nợ cho ông, ông đề nghị không đưa vợ anh H vào tham gia tố tụng trong vụ án. Nên Tòa án xác định không đưa chị Vũ Thị Quý vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

- Bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về quan hệ pháp luật: Ông Tiêu Văn C có đơn khởi kiện yêu cầu anh Ngô Xuân H phải có trách nhiệm trả số tiền nợ là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và ông không yêu cầu trả lãi được xác định là quan hệ "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tiêu Văn C, Hội đồng xét xử thấy:

* Về nghĩa vụ trả tiền và số tiền phải trả:

Căn cứ vào chứng cứ là giấy biên nhận vay tiền đề ngày 17/3/2023 có chữ viết và chữ ký của anh Ngô Xuân H trong mục người vay là phù hợp với lời khai của nguyên đơn ông C là người cho vay. Ông C xác định số tiền cho anh H vay là tiền của cá nhân ông không liên quan gì đến vợ con ông, số tiền anh H vay là số tiền cá nhân anh H, vợ anh H không biết không liên quan, ông yêu cầu cá nhân anh H phải trả ông số tiền đã vay, vợ anh H chị Quý trình bày xác định vay cá nhân anh H, chị không biết, không liên quan nên cần buộc cá nhân anh H phải có trách nhiệm trả nợ cho ông C số tiền đã vay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không lấy được lời khai về quá trình vay trả nợ của bị đơn anh H. Tại biên bản làm việc với vợ anh H chị Quý xác định các văn bản tố tụng của Tòa án gửi giao chị đều đưa lại cho anh H, anh H đều đã nhận được nhưng anh H không lên Tòa án làm việc cũng như trình bày ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông C, không cung cấp được các tài liệu liên quan đến việc thể hiện không vay số tiền trên và đã trả đủ số tiền đã vay cho ông C. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông C buộc anh H phải trả cho ông C số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo giấy biên nhận vay tiền ngày 17/3/2023.

* Về lãi suất: Ông C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Tại phiên tòa do bị đơn anh H vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được lãi suất chậm thi Hình án, lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của ông C được chấp nhận nên anh H phải có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463; Điều 466; Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tiêu Văn C về việc:

Buộc anh Ngô Xuân H phải có nghĩa vụ trả cho ông Tiêu Văn C số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo giấy biên nhận vay tiền đề ngày 17/3/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hình án của người được thi Hình án đối với khoản tiền được trả cho người được thi Hình án cho đến khi thi Hình án xong, tất cả các khoản tiền, Hng thág bên phải thi Hình án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi Hình án.

[2] Án phí: Anh Ngô Xuân H phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân